

Câu 2. Mọi người thường ao ước giống anh ở điểm nào?

- A. Giàu có như anh.
- B. Đập được một cú gôn như anh.
- C. Đạt được nhiều giải thưởng như anh.
- D. Khỏe mạnh như anh.

Câu 3. Câu chuyện muốn nói với em điều gì?

- A. Hãy phấn đấu đánh gôn giỏi như anh Ga-ri.
- B. Khô công rèn luyện, nỗ lực cố gắng thì mới đạt được ước mơ.
- C. Trong cuộc sống, cần biết xác định đúng mục tiêu.
- D. Trong cuộc sống phải biết tự tạo niềm vui và mơ ước.

Câu 4. Để thực hiện được giấc mơ trở thành một gôn thủ đỉnh cao, Ga-ri Play-ơ đã phải làm gì?

- A. Khô công rèn luyện
- B. Tập thể lực
- C. Có huấn luyện viên giỏi
- D. Có năng khiếu bẩm sinh

Câu 5. Theo em, nội dung câu chuyện trên phù hợp với nội dung câu tục ngữ nào?

- A. Tốt gỗ hơn tốt nước sơn.
- B. Ở hiền gặp lành.
- C. Có chí thì nên.
- D. Học thầy không tày học bạn.

Câu 6. Dấu gạch ngang trong câu dưới đây được dùng để làm gì?

Nếu niềm khát khao của bạn trở nên cháy bỏng trong cuộc sống – muốn được nếm trải thật nhiều niềm vui thì bạn sẽ đặt bao nhiêu nỗ lực của mình vào những giấc mơ đó?

- A. Dùng để đánh dấu lời đối thoại.
- B. Dùng để đánh dấu bộ phận chú thích.
- C. Dùng để đánh dấu các ý liệt kê.
- D. Dùng để nối các từ ngữ trong một liên danh.

Câu 7.

a. Tìm và gạch chân các điệp từ, điệp ngữ được sử dụng trong đoạn trích dưới đây:

Đích nhắm của anh ấy là trở thành một cầu thủ đỉnh cao. Giấc mơ thượng thừa đó buộc anh phải thực hành mỗi ngày, luyện tập, luyện tập và không ngừng luyện tập.

b. Việc sử dụng các điệp từ, điệp ngữ trên có tác dụng gì?

.....

.....

Câu 8. Phân tích các bộ phận của câu văn sau:

Ga-ri Play-ơ đã từng là một cầu thủ lừng danh trong các giải thi đánh gôn quốc gia và quốc tế trong nhiều năm trời.

Câu 9: Tìm từ đồng nghĩa với từ “khát khao” và đặt câu với từ tìm được

Từ đồng nghĩa:

Đặt câu: :

Câu 10. Ước mơ của em là gì? Em đã và sẽ nỗ lực như thế nào để ước mơ của mình trở thành hiện thực?

.....

.....

.....

.....

.....

TRƯỜNG TIỂU HỌC

HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ I MÔN TIẾNG VIỆT – LỚP 5

Năm học 2024 – 2025

- * Đánh giá:** - Ghi (***d***) hoặc (***s***) cuối mỗi câu, bài
- Sửa lỗi (*nếu học sinh làm sai*)
 - Cho điểm
 - Ghi nhận xét: + Ưu điểm
 - + Góp ý những hạn chế

*** Biểu điểm:**

A. KIỂM TRA VIẾT: 10 điểm- 35 phút

* Viết được bài văn theo đúng yêu cầu của đề bài, cụ thể:

- Đúng thể loại; trình tự rõ ràng, hợp lí.
- Diễn đạt (dùng từ, đặt câu, ...) trôi chảy rõ ràng, câu văn có hình ảnh, cảm xúc tự nhiên, chân thật; viết đúng chính tả; trình bày sạch sẽ.

a. Phần mở đầu: 1,5 điểm

- + Giới thiệu được tên cuốn sách, tên bộ phim, tên nhân vật gây ấn tượng: 1 điểm
- + Cách giới thiệu gây ấn tượng, tạo cảm xúc cho người đọc: 0,5 điểm

b. Phần triển khai: 5 điểm

- + Nêu khái quát nội dung cuốn sách hoặc bộ phim. (1 điểm)
- + Trình bày được đặc điểm nổi bật về ngoại hình, hoạt động của nhân vật thông qua những chi tiết, tình huống cụ thể trong cuốn sách hoặc bộ phim (3,5 điểm)
- + Nêu được ý nghĩa của cuốn sách hoặc bộ phim. (0,5 điểm)

c. Phần kết thúc: Nêu được tình cảm, cảm xúc đối với nhân vật trong cuốn sách hoặc bộ phim: 1,5 điểm

- + Tình cảm của em đối với nhân vật trong cuốn sách hoặc bộ phim. (1 điểm)
- + Ấn tượng của nhân vật đối với mọi người. (0,5 điểm)

d. Chữ viết, chính tả: (0,5 điểm)

- Chữ viết đẹp, đúng chính tả, trình bày sạch sẽ, mắc dưới 5 lỗi chính tả

e. Dùng từ, đặt câu : (0.5 điểm)

- Dùng từ chính xác, viết câu đúng ngữ pháp, diễn đạt câu văn trôi chảy, rõ ý, lời văn tự nhiên, chân thực.
- Có dưới 4 lỗi về dùng từ không chính xác, lặp từ (các lỗi giống nhau chỉ tính 1 lỗi),
- Có dưới 3 lỗi về viết câu sai hoặc diễn đạt lủng củng không rõ ý.

g. Sáng tạo: (1 điểm)

- Có cảm xúc, nhận xét của người viết xen vào lời tả một cách hợp lý
- Có nhiều hình ảnh gợi tả màu sắc, âm thanh, cảm xúc
- Có lời tả hấp dẫn bởi cách dùng từ đặt câu có sáng tạo

*** Lưu ý chung:**

- Điểm kiểm tra đọc là tổng điểm của 2 phần kiểm tra đọc hiểu và đọc thành tiếng.
- Điểm toàn bài là điểm trung bình cộng của 2 phần kiểm tra đọc và kiểm tra viết làm tròn 0,5 thành

B. KIỂM TRA ĐỌC:**I. Đọc thành tiếng** (3 điểm) GV kiểm tra và lấy điểm.

Nội dung	Điểm thành phần	1 điểm	0,5 điểm	0 điểm
Đọc văn bản (Bốc thăm, đọc 1 đoạn trong các bài TĐ từ tuần 1 đến tuần 8)	Âm lượng khi đọc; tốc độ đọc.		<i>Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng; tốc độ đọc đạt yêu cầu</i>	<i>Đọc quá to (nhỏ); nhanh (chậm)</i>
	Đọc đúng	<i>Đọc trôi chảy, đúng tiếng, đúng từ (sai không quá 5 tiếng)</i>	<i>Đọc sai từ 6-9 tiếng</i>	<i>Đọc sai 10 tiếng trở lên</i>
	Ngắt nghỉ hơi	<i>Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa</i>	<i>Ngắt nghỉ không đúng 2; 3 chỗ</i>	<i>Ngắt nghỉ không đúng từ 4 chỗ</i>
	Diễn cảm		<i>Bước đầu có diễn cảm</i>	<i>Chưa diễn cảm</i>
Trả lời câu hỏi (Về ND đoạn đọc)			<i>Trả lời đúng CH về ND đoạn đọc</i>	<i>Chưa đủ ý hoặc diễn đạt chưa rõ ràng</i>

II. Đọc hiểu (7 điểm)

Câu	Biểu điểm	Đáp án
1.	0,5 điểm	C
2.	0,5	B
3.	0,5	B
4.	0,5	A
5.	0,5	C
6.	0,5	B.
7.	1 (mỗi ý đúng 0,5 điểm)	Điệp từ: Luyện tập Tác dụng: Nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tích cực luyện tập.
8.	1	CN: Gari Play-ơ VN: đã từng là một đầu thủ lừng danh trong các giải thi đánh gôn quốc gia và quốc tế trong nhiều năm trời.
9.	1 (mỗi ý 0,5 điểm)	- Mong muốn, mong mỏi, ước ao... - Em ước ao có một đôi cánh.
10.	1	Đánh giá theo thực tế bài làm của HS

TRƯỜNG TIỂU HỌC

MA TRẬN NỘI DUNG, CÂU HỎI KIỂM TRA HỌC KÌ I
MÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 5
Năm học 2024 – 2025

Phần Đọc hiểu (7 điểm)

TT	Chủ đề Mạch KT, KN		Mức 1		Mức 2		Mức 3		Tổng
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Đọc hiểu văn bản	Số câu	2		1		1		4
		Câu số	1,2		3,4		5		
		Số điểm	1		1		0,5		2,5
2	Kiến thức Tiếng Việt	Số câu				2	1	2	5
		Câu số				7,8	6	9,10	
		Số điểm				2	0,5	2	4,5
Tổng		Số câu	2		2	2	2	2	10
		Số điểm	2		3		3		7